TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST
Ngày 20-6-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hồng Hải

Ông Hồ Thái Bình

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng A. Địa chỉ: Khu C, Phường H, Quận M, Hà Nội.

-*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Võ Văn A – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng A huyện V. Địa chỉ: khu phố M, thị trấn V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (theo quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 1792/QĐ-NHCS ngày 06-6-2015). *Có mặt.*

-*Bị đơn:* Bà Tiêu Thị V, sinh năm 1967 và ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1961. Cùng địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2019 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/3/2010, bà Tiêu Thị V và ông Huỳnh Văn M có đứng tên vay vốn chương trình học sinh sinh viên của Ngân hàng A tại Phòng giao dịch huyện V số tiền 17.600.000đồng, mục đích để phục vụ chi phí học tập cho con là Huỳnh Văn G, sinh năm 1988, hạn trả là ngày 11/02/2017 và khoản vay thứ hai

vào ngày 11/3/2013 là vay vốn chương trình hộ nghèo số tiền 7.000.000 đồng, mục đích nuôi bò sinh sản, thời hạn trả là 36 tháng là ngày 11/3/2016.

Dư nợ của bà V và ông M tính đến ngày 28/3/2019 là 31.485.858 đồng. Trong đó nợ gốc: 24.600.000 đồng, nợ lãi: 6.885.858 đồng. Do đó, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tiêu Thị V và ông Huỳnh Văn M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền gốc 24.600.000 đồng, tiền lãi 6.885.858 đồng tính đến ngày 28/3/2019.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu về số tiền vốn vay là 24.600.000 đồng, riêng tiền lãi yêu cầu được tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 7.285.260 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 31.885.260 đồng.

Bà Tiêu Thị V và ông Huỳnh Văn M vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Tiêu Thị V và ông Huỳnh Văn M có nơi cư trú tại ấp G, xã K, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục ủy quyền: Ông Võ Văn A – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân A huyện V là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, thủ tục ủy quyền đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận;

[1.3] Về căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn bà Tiêu Thị V và ông Huỳnh Văn M vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại Điều 227 và điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Võ Văn A yêu cầu bà Tiêu Thị V và ông Huỳnh Văn M có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng A hai khoản vay theo các chứng cứ sau:

1.Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình cho vay học sinh được Ngân hàng duyệt ngày 23/02/2010;

2.Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình cho vay hộ nghèo được Ngân hàng duyệt ngày 05/3/2013.

Cả hai giấy đề nghị vay vốn nói trên đều có chữ ký của bà Tiêu Thị V và người thừa kế là ông Huỳnh Văn M. Trong đó, có ghi rõ về mức lãi suất, thời hạn vay và hạn trả nợ. Ngoài ra, trên cơ sở sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ do Ngân hàng cung cấp thể hiện đến ngày 20/6/2019 bà V, ông M còn dư nợ tổng số tiền 31.885.260 đồng (24.600.000 đồng tiền gốc và 7.285.260 đồng tiền lãi), trong đó khoản vay học sinh, sinh viên 17.600.000 đồng tiền gốc và 4.863.177 đồng tiền lãi; khoản vay hộ nghèo còn dư nợ 7.000.000đồng tiền gốc và 2.422.083đồng tiền lãi nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Bà Tiêu Thị V và ông Huỳnh Văn M thể hiện địa chỉ cư trú trong hồ sơ vay là ấp G, xã K, huyện Vĩnh Hưng. Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà V và ông M vẫn không đến để tham gia hòa giải và tham dự phiên tòa, không thể hiện ý kiến nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở để giải quyết vụ án.

[2.3] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ nguyên đơn cung cấp là phù hợp nên việc khởi kiện là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn là bà Tiêu Thị V và ông Huỳnh Văn M phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (31.885.260đồng x 5% = 1.594.263đồng, làm tròn số là 1.594.000đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng A.

Buộc bà Tiêu Thị V và ông Huỳnh Văn M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền 31.885.260đ (ba mươi mốt triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi đồng), trong đó tiền vốn gốc là 24.600.000đ (hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), tiền lãi là 7.285.260đ (bảy triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình cho vay học sinh, sinh viên được Ngân hàng A duyệt ngày 23/02/2010 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình cho vay hộ nghèo được Ngân hàng A duyệt ngày 05/3/2013.

3. Về án phí:

Buộc bà Tiêu Thị V và ông Huỳnh Văn M phải liên đới chịu 1.594.000đ (một triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Huỳnh Thị Yến Linh